

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Hoàng Xuân C, sinh năm 1982; trú tại tổ 42, phường HKB, quận L, TP Đà Nẵng và bà Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1984; trú tại tổ 78, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HKB, quận L TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, không hòa thuận, nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể hòa giải được làm ảnh hưởng đến con cái, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T xác định có 02 con chung là Hoàng Hoài Khánh L, sinh ngày 27.5.2009 và Hoàng Phạm Anh P, sinh ngày 30.3.2020. Ông bà thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Hoàng Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hoàng Hoài Khánh Lâm, sinh ngày 27.5.2009 đến tuổi trưởng thành.

Bà Phạm Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Hoàng Phạm Anh P sinh ngày 30.3.2020 đến tuổi trưởng thành.

Hai bên đương sự tự nuôi con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T khai nhận không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 26.02.2021) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2008 quyển số 03 ngày 21.07.2008 của UBND phường HKB, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T xác định có 02 con chung là Hoàng Hoài Khánh L, sinh ngày 27.5.2009 và Hoàng Phạm Anh P, sinh ngày 30.3.2020. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Ông Hoàng Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hoàng Hoài Khánh Lâm, sinh ngày 27.5.2009 đến tuổi trưởng thành.

+ Bà Phạm Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Hoàng Phạm Anh P sinh ngày 30.3.2020 đến tuổi trưởng thành.

Hai bên đương sự tự nuôi con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T khai nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004967 ngày 01.02.2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Hoàng Xuân C và bà Phạm Thị Hoài T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p. Hòa Khánh Bắc, q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy

